TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T – TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**
Số: **194**/2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc " Tranh chấp xin ly hôn", giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị H,** sinh năm 1983

HKTT: Khu 1, phường L, thị xã B, Tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Căn hộ A1605 TTTM DVTH nhà ở cao tầng, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Hà Minh H,** sinh năm 1983

HKTT và trú tại: Khu 1, phường L, thị xã B, Tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Lê Thị H,** sinh năm 1983
- Anh **Hà Minh H**, sinh năm 1983

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hà Minh H cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Hà Minh H xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Hà Gia H (Giới tính Nam), sinh ngày 19/10/2009; cháu Hà Gia H (Giới tính Nữ), sinh ngày 26/6/2015, cả hai con sức khỏe bình thường.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H, cháu H đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nhà ở chung, công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009600 ngày 19/01/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
- UBND phường H, TP T, tỉnh T;.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 21/7/2009);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

Lê Huyền Thu